TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HSST
Ngày: 24-3-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà và bà Vũ Thị Thủy.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà**: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLST- HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST- HS ngày 13tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Bị cáo**: **V.T.L**, sinh ngày 08/8/2004. ĐKHK và nơi cư trú: Thôn Ma Lỳ Sàn, xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giàng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V.V.Đ (tên gọi khác V.V.D) và bà V.T.R; Chồng: chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt)*.

** Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Liên - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

2. **Bị cáo**: **N.T.T**, sinh năm 1995. ĐKHK và nơi cư trú: Thôn Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N.T.N và bà D.T.N (tên gọi khác D.T.D); Vợ: chưa có; Gia đình bị cáo có mình bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt)*.

3. **Bị cáo**: **T.V.T1**, sinh năm 1992. ĐKHK và nơi cư trú: Thôn Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T.V.L và bà V.T.T; Vợ: V.T.P; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt)*.

* **Người làm chứng**: Anh N.Đ.M; chị N.T.M.L1; anh T.V.D; anh P.V. T2; chị T.T.T3; chị T.T.H; chị K.T.V; anh Đ.H.K; chị N.T.T4; chị L.T.L2; anh Đ.T.Đ; anh T.V.T5; chị Đ.T.T6; anh N.M.Đ1; anh N.X.T7; chị H.T.M.N; anh P.H.C; anh H.T.D1; anh L.V.Đ2; anh L.V.G; chị T.T.K.C1; anh T.H.L3; anh D.V.H; chị L.T.T8 (*đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 08/8/2022, tại phòng VIP 3 quán Karaoke Gold Clup của anh L.V.Đ2, ở thôn Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phối hợp với Công an xã Cao An, kiểm tra, phát hiện V.T.L, N.T.T; N.Đ.M, sinh năm 1993, ở thôn Bễ, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng; Nguyễn Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 06/9/2006, ở thôn Trôi Trờn, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; T.V.D, sinh năm 1989, ở thôn Anh, xã Lê L, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; P.V. T2, sinh năm 2001, ở thôn Kim Lôi, xã Bạch Đằng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; T.T.T3, sinh ngày 10/9/2005, ở thôn Ta Thượng, xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang; Cháng Thị Hợi, sinh ngày 05/4/2004, ở thôn Cốc Đông, xã Cốc Rế, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang; K.T.V, sinh ngày 10/6/2004, ở thôn Thanh Sơn, xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Đ.H.K, sinh năm 2002, ở khu 2, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương; N.T.T4, sinh năm 2002, ở xóm Làng, xã Yên Đủ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; L.T.L2, sinh năm 1999, ở thôn Hào, xã Xuân Bình, huyện

Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Đ.T.Đ, sinh năm 1999, ở thôn 4, xã Đại Sơn, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; T.V.T5, sinh năm 1995, ở thôn Cương, xã Thái Dương, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; Đặng Thị Thủy, sinh năm 1999, ở thôn Lò Vôi, xã Nam Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra thu giữ trên mặt bàn: 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, trên đĩa có dính chất tinh thể màu trắng và 01 thẻ nhựa cứng (dạng khay sim); 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền Polyme, mệnh giá 10.000đồng gắn đầu lọc thuốc lá; 02 túi nilon màu trắng, mép túi có viền đỏ, mỗi túi có kích thước (2,5 x 2,5)cm, bên trong 02 túi đều có dính bám chất tinh thể màu trắng; 01 bật lửa ga màu xanh.Thu trên mặt loa: 01 túi nilon màu trắng, mép túi có viền đỏ, kích thước (9 x 5) cm, bên trong túi có 02 túi nilon gồm: 01 túi nilon màu trắng, mép túi có viền đỏ, kích thước (3,1x2,5)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, mép túi có viền đỏ, kích thước (3x2,5)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: V.T.L là nhân viên phục vụ rót bia, bấm bài hát cho khách tại các quán hát karaoke trên địa bàn thành phố Hải Dương. T.V.T1 là quản lý của L, thường xuyên chở L đến quán hát karaoke làm việc khi khách có yêu cầu, khi nào T1 bận thì T1 sẽ nhờ N.T.T chở L đi làm. Ngày 08/8/2022, là ngày sinh nhật L, L trao đổi với T1 qua điện thoại muốn tổ chức sinh nhật bằng cách mời các bạn đi ăn uống, sau đó đến quán hát karaoke để sử dụng ma túy loại Kẹo và Ketamine và nhờ T1 ứng tiền ra trước rồi bảo T đi mua hộ ma túy. T1 đồng ý gọi điện cho T bảo mua hộ L 10 viên ma túy kẹo và 04 chỉ ketamine. T bảo T1 mua số lượng ma túy như trên hết tổng số tiền là 7.700.000đồng và 300.000đồng tiền thuê xe taxi. Lúc này T1 đang ở Thanh Hóa với chị L.T.T8 , (là bạn gái T1) nên T1 nhờ chị Tình chuyển khoản cho T số tiền 8.000.000đồng (T1 không nói cho chị Tình biết để mua ma túy). Sau đó, T gọi điện cho T.H.L3 hỏi mua 10 viên ma túy kẹo và 04 chỉ Ketamine với số tiền 7.700.000đồng và chuyển tiền qua tài khoản cho Long. Long đồng ý và hẹn giao ma túy ở khu vực bệnh viện 7, thành phố Hải Dương.Tối ngày 08/8/2023, V.T.L tổ chức sinh nhật ăn uống tại quán Choén ở khu đô thị Tuệ Tĩnh kéo dài, thành phố Hải Dương. Đến dự sinh nhật có N.T.T, N.Đ.M, Nguyễn Thị Mỹ Lệ, T.V.D, H.T.D1, P.V. T2, Phạm Duy Chiến, N.M.Đ1, T.T.T3, Cháng Thị Hợi, K.T.V, Đ.H.K, N.T.T4, L.T.L2, Đ.T.Đ, T.V.T5, H.T.M.N, Đặng Thị Thủy, Ngô Văn Trưởng. Khoảng 20 giờ, sau khi ăn uống xong, L bảo cả nhóm lên quán Karaoke Gold Clup, ở thôn Cao

Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tổ chức sinh nhật tiếp thì cả nhóm đi xe taxi đến quán. Khi vào phòng VIP 3, L bảo T đi mua ma túy về để cả nhóm sử dụng. T đồng ý rồi thuê xe taxi của anh D.V.H, sinh năm 1988, ở thôn Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng đến khu vực bệnh viện 7, thành phố Hải Dương mua ma túy của Long. Khi đến nơi, T xuống xe đi bộ đến chỗ Long và được Long chỉ chỗ để 10 viên ma túy kẹo gói trong giấy ăn, 04 túi Ketamine trong túi nilon ở góc cột điện, T tự ra lấy rồi đi xe taxi về quán hát. Khi về đến quán hát, T bảo L đã mua được ma túy, T bỏ 10 viên ma túy kẹo xuống dưới bàn để mọi người sử dụng trước, còn 04 chỉ Ketamine L bảo T để trên mặt loa và sẽ sử dụng sau. T lấy 01 viên ma túy kẹo, bẻ ½ viên đưa cho Trúc sử dụng, T sử dụng ½ viên. Sau đó lần lượt L, Lan, Hợi, Lệ, Duyệt, Tiến, Vân, Minh, Khánh, Theo, Thúy sử dụng một nửa viên; Đức, Trang mỗi sử dụng 1 viên ma túy kẹo. Còn Chiến được L đưa cho một nửa viên ma túy kẹo nhưng không sử dụng; Dương được một người (không rõ là ai) đưa cho 01 viên ma túy nhưng không sử dụng đã vứt đi; Nguyệt, Trưởng không sử dụng ma túy. Sau khi cả nhóm sử dụng hết số ma túy kẹo thì T lấy 02 túi ma túy Ketamine (02 chỉ) trên nóc loa bỏ ra đĩa cho mọi người sử dụng (do say ma túy nên cả nhóm không nhớ ai là người xào Ketamine, ai chuẩn bị bật lửa, ai quấn ống hút), còn 02 túi ma túy Ketamine (02 chỉ) vẫn để trên nóc loa. Đến 22 giờ 00 phút ngày 08/8/2022, khi cả nhóm đang dụng ma túy Ketamine trên đĩa thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, kiểm tra, thu giữ vật chứng.

Ngày 11/8/2023, T.V.T1 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với các đối tượng V.T.L, N.T.T, N.Đ.M, Nguyễn Thị Mỹ Lệ, T.V.D, P.V. T2, T.T.T3, Cháng Thị Hợi, K.T.V, Đ.H.K, N.T.T4, L.T.L2, Đ.T.Đ, T.V.T5, Đặng Thị Thủy đều có kết quả dương tính với ma túy loại MDMA. Đối với Ngô Văn Trưởng, Phạm Duy Chiến, N.M.Đ1, H.T.D1, Triệu Thị Cúc, H.T.M.N đều có kết quả âm tính với các chất ma túy.

Kết luận giám định số 456/KL-KTHS ngày 12/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể mầu trắng trong 02 túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 1,281gam là ma túy, loại Ketamine; Chất tinh thể mầu trắng trên đĩa sứ được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định khối

lượng là: 0,151gam là ma túy, loại Ketamine Chất tinh thể mầu trắng bám dính trên thẻ nhựa cứng, ống hút được cuộn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đồng và trong 02 túi nilon mầu trắng, được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định, là ma túy Ketamine. Lượng mẫu bám dính đều rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Về vật chứng vụ án: Đối với 1,209gam và 0,122gam là ma túy, loại Ketamine; 05 vỏ túi nilon mầu trắng, viền khóa màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục; 01 thẻ nhựa cứng (dạng thẻ khay sim); 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đồng gắn đầu lọc thuốc lá; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 màu tím nhạt, gắn sim 0379.992.704; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, gắn sim 0978.398.235 đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng chờ xử lý.

Quá trình điều tra, các bị cáo V.T.L, N.T.T và T.V.T1 khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 28/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo V.T.L, N.T.T và T.V.T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo V.T.L, N.T.T và T.V.T1 đều khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu trên, không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định. Các bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trong bản Cáo trạng là hoàn toàn đúng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo V.T.L, N.T.T và T.V.T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V.T.L.

Xử phạt: Bị cáo V.T.L từ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng đến 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; từ 14 (mười

bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 11(mười một) tháng đến 09 (chín) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2022.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với N.T.T và T.V.T1.

Xử phạt: Bị cáo N.T.T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; từ 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 08(tám) tháng đến 09 (chín) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2022.

Xử phạt: Bị cáo T.V.T1 từ 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng đến 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; từ 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 04(bốn) tháng đến 09 (chín) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 1,209gam và 0,122gam là ma túy loại Ketamine hoàn lại sau giám định; 05 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ; 01 đĩa sứ trắng hình bầu dục; 01 thẻ nhựa cứng (dạng thẻ khay sim); 01 bật lửa ga màu xanh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01ống hút được cuộn bằng tiền Polyme mệnh giá 10.000đồng; 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím nhạt, kèm sim số 0379.992.704 và 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, kèm sim số 0978.398.235.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo N.T.T, T.V.T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo V.T.L thuộc hộ nghèo của địa phương nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Người bào chữa cho bị cáo V.T.L phát biểu tại phiên tòa: Bị cáo có hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và "Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố là có cơ sở, đúng quy định pháp luật, phù hợp với kết quả xét hỏi công khai tại phiên toà, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người dân tôc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức, hiểu biết pháp luật hạn chế dẫn đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình giúp làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án, do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với cả hai tội cho bị cáo L, để thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội và tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa sai lầm, sớm trở về với gia đình và xã hội, tiếp tục phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.Về hình phạt bổ sung không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương và là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng trong phiên tòa: Các bị cáo nhận thức được hành vi mà mình đã thực hiện là sai, là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ đến hồi 22 giờ 00 phút ngày 08/8/2022, tại quán Karaoke Gold Clup ở thôn Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. V.T.L, N.T.T, T.V.T1 có hành vi mua ma túy và cùng với N.Đ.M; Nguyễn Thị Mỹ Lệ; T.V.D; P.V. T2; T.T.T3; Cháng Thị Hợi; K.T.V; Đ.H.K; N.T.T4; L.T.L2; Đ.T.Đ; T.V.T5; Đặng Thị Thủy sử dụng ma túy. Khi tất cả đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng kiểm tra, phát hiện thu giữ trong phòng hát 1,432gam ma túy, loại Ketamine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo V.T.L, N.T.T và T.V.T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, tiếp tay cho hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xâm phạm trật tự an ninh xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng buồn phiền cho những người thân trong gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và loại tội phạm khác. Các bị cáo V.T.L, N.T.T và T.V.T1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, mua bán trao đổi nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do các bị cáo tổ chức cho người cùng sử dụng và có chị Nguyễn Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 06/9/2006, chị T.T.T3, sinh ngày 10/9/2005 chưa đủ 18 tuổi, do vậy hành vi của các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt "đối với hai người trở lên" và "đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo còn có mục đích cất giữ ma túy với mục đích sử dụng. Khi Công an kiểm tra phát hiện còn thu giữ được 1,432gam ma túy loại Ketamine, các bị cáo đều xác định đây là lượng ma túy nếu không bị phát hiện các bị cáo sẽ sử dụng hết số ma túy này. Tuy nhiên số ma túy vẫn trong túi

nilon để trên nóc loa của phòng hát chưa bỏ ra nên hành vi hành vi cất giữ ma túy này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy "quy định điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo L là người rủ rê các bị cáo mua ma túy về sử dụng nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo T là người trực tiếp đi mua ma túy nên giữ vai trò thứ hai, bị cáo T1 là người bỏ tiền ra mua ma túy nên giữ vai trò thứ ba.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt TNHS) đối với các bị cáo: Các bị cáo V.T.L, N.T.T và T.V.T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T1 tự nguyện ra đầu thú, bị cáo T có thành tích ủng hộ bằng tiền trong công tác phòng chống dịch Covid 19 được địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận nên bị có T1, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng chấp hành pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 1,209gam và 0,122gam là ma túy loại Ketamine hoàn lại sau giám định. Đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm mua bán, trao đổi nên tịch thu tiêu hủy. 05 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ; 01 đĩa sứ trắng hình bầu dục là công cụ đựng ma túy để các bị cáo sử dụng; 01 thẻ nhựa cứng (dạng thẻ khay sim); 01 bật lửa ga màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu huỷ.

Số tiền Polyme mệnh giá 10.000đồng được làm ống hút cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím nhạt, kèm sim số 0379.992.704 của bị cáo L và chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, kèm sim số 0978 398 235 của bị cáo T đều sử dụng liên lạc vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với các đối tượng N.Đ.M, Nguyễn Thị Mỹ Lệ, T.V.D, P.V. T2, T.T.T3, Cháng Thị Hợi, K.T.V, Đ.H.K, N.T.T4, L.T.L2, Đ.T.Đ, T.V.T5, Đặng Thị Thủy có hành vi tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với V.T.L, N.T.T tại quán hát Karaoke của anh L.V.Đ2, không tham gia bàn bạc mua ma túy về sử dụng, không góp tiền mua ma túy, không chuẩn bị công cụ phương tiện, địa điểm sử dụng ma túy nên không đồng phạm với bị cáo L về Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên các đối tượng trên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng có công văn đề nghị Chủ tịch UBND huyện Cẩm Giàng lập hồ sơ xử phạt hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với anh L.V.Đ2 là chủ quán Karaoke GoldClub, anh Điển không biết các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng hát, quá trình các đối tượng hát tại phòng hát anh Điển thiếu trách nhiệm trong việc quản lý nên ngày 27/02/2023 Công an huyện Cẩm Giàng đã báo cáo kèm theo công văn đề nghị UBND huyện Cẩm Giàng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh L.V.Đ2 là phù hợp.

Đối với L.V.G là người trông xe và dọn dẹp tại quán hát không biết các đối tượng sử dụng ma túy, do đó không có căn cứ xử lý đối với anh Giới.

Đối với N.Đ.M, N.X.T7, H.T.M.N, Phạm Duy Chiến, H.T.D1, T.T.K.C1 có mặt tại phòng hát, không tham gia bàn bạc việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, nên không có căn cứ xử lý đối với N.Đ.M, N.X.T7, H.T.M.N, Phạm Duy Chiến, H.T.D1, T.T.K.C1.

Đối với T.H.L3 theo lời khai của bị cáo T là người bán ma túy cho T, quá trình điều tra Long không thừa nhận và không có tài liệu chứng minh Long đã bán ma túy cho T nên không có căn cứ xử lý đối với Long.

Anh D.V.H là người lái xe taxi chở bị cáo T đi thành phố Hải Dương vào tối ngày 08/8/2022. Quá trình thuê xe và trên đường đi bị cáo T không trao đổi gì về việc đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Việc bị cáo T.V.T1 nhờ chị L.T.T8 chuyển số tiền 8.000.000đồng cho N.T.T và bị cáo T1 không nói cho chị Tình biết lý do, mục đích chuyển tiền, chị Tình không biết việc T sử dụng số tiền đó để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với chị Tình.

Đối với số tiền 8.000.000đồng cho bị cáo T1 vay, quá trình điều tra chị Tình tự nguyện cho bị cáo T1 không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết và xác định chị Tình là người làm chứng trong vụ án này.

[9]. Về án phí: Bị cáo N.T.T, T.V.T1 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo V.T.L thuộc hộ nghèo của địa phương và là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V.T.L.

Căn cứ: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với N.T.T và T.V.T1.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo V.T.L, N.T.T và T.V.T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo V.T.L 07 (*bảy*) năm 08 (*tám*) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 12 (*mười hai*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (*tám*) năm 08 (*tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2022.

- Xử phạt: Bị cáo N.T.T 07 (*bảy*) năm 05 (*năm*) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 12 (*mười hai*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (*tám*) năm 05 (*năm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2022.

- Xử phạt: Bị cáo T.V.T1 07 (*bảy*) năm 02 (*hai*) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 12 (*mười hai*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (*tám*) năm 02 (*hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 1,209gam và 0,122gam là ma túy loại Ketamine; 05 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ; 01đĩa sứ trắng hình bầu dục; 01 thẻ nhựa cứng (dạng thẻ khay sim); 01bật lửa ga màu xanh.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đồng.

Tịch thu phát mại vào ngân sách Nhà nước: 01điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím nhạt, kèm sim số 0379.992.704 của V.T.L và 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, kèm sim số 0978.398.235 của N.T.T.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng vào ngày 22/3/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo N.T.T và T.V.T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V.T.L.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo V.T.L, N.T.T và T.V.T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo V.T.L;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Hải Dương;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Cẩm Giàng;
- Vụ Giám đốc I- Tòa án nhân dân Cấp cao.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Vân Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Nguyễn Thị Vân Hà